

BÁO CÁO THẨM TRA

Tờ trình, dự thảo Nghị quyết HĐND về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội

(Ban Kinh tế - Ngân sách trình HĐND Thành phố khóa XV, kỳ họp thứ 7)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật và phân công của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Kinh tế - Ngân sách đã chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND Thành phố tổ chức thẩm tra Tờ trình số 172/TTr-UBND ngày 15/11/2018 của UBND Thành phố và dự thảo Nghị quyết về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội do UBND Thành phố trình tại kỳ họp thứ 7 HĐND Thành phố khóa XV. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND Thành phố ý kiến thẩm tra như sau:

I. Về vấn đề chung

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Đối với thành phố Hà Nội, khu vực nông nghiệp và nông thôn đã và đang tiếp tục khẳng định vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội Thủ đô, trong giải quyết việc làm, ổn định đời sống nhân dân, góp phần ổn định chính trị xã hội và bảo vệ môi trường. Phát triển nông nghiệp, nông thôn được Thành phố đặc biệt quan tâm, trong giai đoạn năm 2012-2015, HĐND Thành phố đã ban hành 04 nghị quyết về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn; sản xuất nông nghiệp vùng chuyên canh tập trung; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao¹; hằng năm, HĐND Thành phố đều quan tâm đảm bảo bố trí nguồn kinh phí ngân sách để thực hiện các chính sách². Hơn 5 năm thực hiện các Nghị quyết, Thành phố đã đạt được nhiều kết quả tích cực góp phần xây dựng nông thôn mới, đời sống nông dân ngày càng được cải thiện, đã hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung trên địa bàn Thành phố, nông nghiệp Thủ đô phát triển, đóng góp chung vào tăng trưởng kinh tế của Thành phố... Tuy nhiên, qua kết quả giám sát, khảo sát việc triển

¹ 04 Nghị quyết gồm: 04/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012; 25/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013; 03/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015; 17/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015.

² Năm 2017 và 2018 bố trí tổng cộng 3.488 tỷ đồng.

khai, thực hiện một số chính sách theo Nghị quyết của HĐND Thành phố cho thấy còn gặp khó khăn, hiệu quả chưa cao, chưa vào cuộc sống, nguồn kinh phí ngân sách đã bố trí thực hiện chính sách nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phải hủy bỏ dự toán³. Kỳ họp thứ 6 HĐND Thành phố (tháng 7/2018) đã thảo luận và quyết nghị giao nhiệm vụ UBND Thành phố cần thiết tiến hành rà soát, đánh giá, báo cáo HĐND Thành phố bổ sung, điều chỉnh các chính sách đảm bảo các quy định pháp luật, phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội Thành phố.

Trong năm 2018, Chính phủ đã ban hành 4 Nghị định quy định nhiều cơ chế, chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn⁴. Phần lớn các cơ chế, chính sách được Chính phủ quy định chi tiết, còn một số nội dung giao cho địa phương căn cứ vào tình hình thực tiễn, khả năng nguồn lực của địa phương để ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất sự cần thiết ban hành Nghị quyết mới thay thế các nghị quyết đã có của HĐND Thành phố và cập nhật, bổ sung các quy định mới thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố như UBND Thành phố trình với quan điểm, nguyên tắc: kế thừa những chính sách vẫn còn hiệu quả, không trái quy định của Trung ương; chính sách, nội dung mới đề xuất áp dụng mức cao nhất trong khung quy định của Trung ương, phù hợp với thực tiễn và khả năng nguồn lực của địa phương.

2. Hồ sơ trình của UBND Thành phố gồm: Tờ trình, báo cáo thuyết minh và dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố, báo cáo thẩm định số 362/BC-STP ngày 20/11/2018 của Sở Tư pháp. Dự thảo Nghị quyết đã được UBND đề xuất xây dựng đúng trình tự, đăng tải công khai lấy ý kiến các tổ chức, đơn vị, đối tượng chịu sự tác động ảnh hưởng theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nội dung chính sách phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đã được Ủy ban MTTQ Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội tổ chức khảo sát, phản biện xã hội.

3. Về tính hợp hiến, hợp pháp: Nội dung UBND Thành phố trình phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, không có nội dung trái Hiến pháp.

II. Về nội dung chính sách

Trên cơ sở rà soát các quy định mới của Trung ương, các Nghị quyết hiện hành của HĐND Thành phố, UBND trình HĐND Thành phố ban hành 12 cơ chế, chính sách, trong đó kế thừa nhiều chính sách hiện nay vẫn hiệu quả, một số chính sách điều chỉnh bổ sung đối tượng, cụ thể hóa mức hỗ trợ phù hợp nghị định của Chính phủ, loại bỏ một phần nội dung chính sách không còn phù hợp, hiệu quả không cao.

³ Liên tục 3 năm 2026-2018 hủy dự toán với tổng nguồn kinh phí gần 525 tỷ đồng.

⁴ (1) Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; (2) Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; (3) Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 về nông nghiệp hữu cơ; (4) Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông.

Về nội dung trình của UBND Thành phố trình HĐND Thành phố, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến cụ thể như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh: Ban cơ bản nhất trí với phạm vi điều chỉnh của chính sách do UBND Thành phố trình. Ban đề nghị UBND làm rõ phạm vi điều chỉnh danh mục vùng sản xuất trồng trọt chuyên canh, vùng nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi trọng điểm, khu chăn nuôi tập trung, trang trại chăn nuôi ngoài khu dân cư (phụ lục 1 kèm theo tờ trình và dự thảo Nghị quyết) áp dụng cho toàn bộ các cơ chế, chính sách hay chỉ áp dụng các cơ chế chính sách liên quan đến vùng sản xuất chuyên canh theo Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND, Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND (vùng, khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc vùng sản xuất chuyên canh tập trung) như ý kiến của Sở Tư pháp tại báo cáo thẩm định số 362/BC-STP ngày 20/11/2018.

Qua rà soát danh mục (phụ lục 1) cho thấy, UBND trình bổ sung vào danh mục các vùng sản xuất chuyên canh tập trung theo Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND tăng thêm 117 vùng sản xuất chuyên canh tập trung (lúa, rau, thủy sản, hoa cây cảnh) với diện tích 22.787 ha; tăng thêm 108 xã chăn nuôi, 12 khu chăn nuôi và 252 trang trại⁵. Để có cơ sở xem xét bổ sung, đảm bảo tính khả thi và đúng quy hoạch, Ban đề nghị UBND báo cáo làm rõ 3 nội dung: (i) Kết quả thực hiện xây dựng các vùng sản xuất chuyên canh tập trung từ năm 2013 đến nay (theo Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND), (ii) Sự phù hợp với quy hoạch xây dựng, các quy hoạch phân khu, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch sử dụng đất của Thành phố, (iii) Đối với các huyện đang xây dựng và triển khai đề án lên quận trong thời gian sắp tới (Hoài Đức, Đông Anh, Thanh Trì, Gia Lâm), Ban đề nghị rà soát thật kỹ đảm bảo đúng định hướng phát triển và phù hợp quy hoạch.

2. Nhất trí với nội dung 06 chính sách sau:

- 04 chính sách kế thừa, không điều chỉnh: (1) Chính sách khuyến khích thực hiện dồn điền đổi thửa; (2) Chính sách khuyến khích xây dựng kiên cố hoá đường giao thông thôn, xóm; (3) Chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; (4) Chính sách khuyến khích đầu tư thực hiện cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp;

- Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản giống, bảo quản nông sản: Nội dung hỗ trợ được hưởng theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Mức hỗ trợ không thay đổi so với các Nghị quyết hiện nay của HĐND Thành phố.

⁵ Bổ sung 7 vùng lúa tại: Ba Vì, Ứng Hòa, Thanh Oai, Đan Phượng, Sơn Tây.

- Bổ sung 36 vùng RAT tại: Mê Linh, Thanh Oai, Thường Tín, Ba Vì, Quốc Oai, Sóc Sơn, Đan Phượng, Thạch Thất.

- Bổ sung 25 vùng CAQ tại: Sóc Sơn, Gia Lâm, Mê Linh, Phúc Thọ, Ba Vì, Mỹ Đức, Đan Phượng, Thạch Thất, Đông Anh, Hà Đông, Thanh Trì, Sơn Tây, Ba Vì, Ứng Hòa, Phú Xuyên.

- Bổ sung 14 vùng hoa, cây cảnh tại: Đông Anh, Mê Linh, Ba Vì, Thạch Thất, Gia Lâm, Hoài Đức, Ba Vì, Sơn Tây, Hà Đông.

- Bổ sung 01 vùng chè tại: Ba Vì

- Bổ sung 34 vùng thủy sản tại: Ba Vì, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Chương Mỹ, Thường Tín, Thanh Trì, Mê Linh, Sóc Sơn, Phúc Thọ, Quốc Oai, Sơn Tây.

- Chính sách khuyến khích đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung: bổ sung thêm đối tượng doanh nghiệp và điều kiện hỗ trợ phải có dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư giết mổ, bảo quản chế biến gia súc, gia cầm tập trung, công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Chính sách hỗ trợ tập huấn, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường

Ban cơ bản nhất trí với đối tượng, điều kiện, nội dung, mức và phương thức thực hiện hỗ trợ. Đề nghị UBND Thành phố báo cáo rõ hơn lý do đề xuất không quy định số lần hỗ trợ /01 nội dung tập huấn; không quy định mức chi cụ thể cho bồi dưỡng giảng viên, hướng dẫn viên thực hành thao tác kỹ thuật mà chỉ quy định chung là thực hiện theo quy định của Trung ương và Thành phố.

4. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường phục vụ liên kết

UBND đề xuất bổ sung thêm đối tượng: nông nghiệp hữu cơ (theo Nghị định 109/2018/NĐ-CP); người quản lý và người lao động trực tiếp tại các đơn vị sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông sản, quản lý chuỗi phát triển thị trường (theo tiết b, khoản 1, điều 9 Nghị định 98/2018/NĐ-CP). Ban nhất trí về đối tượng, điều kiện, nội dung hỗ trợ.

Đối với mức hỗ trợ: đề nghị UBND Thành phố làm rõ, cụ thể hóa quy định mức hỗ trợ tối đa theo quy định của Trung ương và Thành phố, căn cứ đề xuất. (Nghị định số 98/2018/NĐ-CP không quy định cụ thể mức tối đa; Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND quy định hỗ trợ 100%, mức tối đa không quá 4,5 triệu đồng/người/khóa học).

5. Chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu giống, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thủy sản

Chính sách hỗ trợ này chia ra cho 3 đối tượng, nội dung hỗ trợ: Chuyển đổi cơ cấu giống, cơ cấu vật nuôi (nội dung hỗ trợ chi phí thụ tinh nhân tạo cho bò, lợn; chi phí tiêm phòng các bệnh về gia súc gia cầm theo Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND); chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, thủy sản tại các vùng sản xuất chuyên canh tập trung (giống hoa, chi phí bảo vệ thực vật theo Nghị quyết 25/2013/NQ-HĐND); chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, thủy sản để sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ (giống thủy sản, hoa, chè, cây ăn quả theo Nghị quyết 03/2015/NQ-HĐND), bổ sung đối tượng nông nghiệp hữu cơ theo Nghị định 109/2018/NĐ-CP.

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với đối tượng, điều kiện, nội dung, mức hỗ trợ. Ban đề nghị UBND bổ sung điều kiện, đối tượng được hưởng chính sách phải nằm trong danh mục vùng sản xuất chuyên canh tập trung của Thành phố; rõ lý do thay đổi phương thức hỗ trợ so với Nghị quyết 25/2013 và 03/2015 của HĐND Thành phố⁶.

⁶ Đối với chuyển đổi cơ cấu giống, cơ cấu vật nuôi: chuyển từ phương thức ngân sách huyện hỗ trợ trực tiếp qua hợp đồng cung ứng, ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu sang phương thức ngân sách Thành phố hỗ trợ

6. Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

UBND trình thực hiện theo quy định của Trung ương và Thành phố. Sở Tư pháp đề nghị nếu chỉ dẫn lại thực hiện theo quy định thì không cần thiết, đề nghị bỏ nội dung này (chính sách xúc tiến thương mại trong đó có lĩnh vực nông nghiệp của Thành phố hiện nay thực hiện theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố).

Ban đề nghị cần nêu rõ văn bản quy định của Trung ương và của Thành phố để tạo thuận lợi, minh bạch trong tổ chức thực hiện. Trong trường hợp các văn bản quy định tham chiếu thực hiện chính sách của Trung ương và Thành phố có sự thay đổi, Ban đề nghị quy định bổ sung nội dung xử lý trong điều khoản thi hành của Nghị quyết để không làm gián đoạn trong thực tiễn triển khai chính sách cho đến khi UBNDTP trình HĐNDTP ban hành nghị quyết điều chỉnh.

7. Chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

Ban nhất trí phạm vi điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị định 98/2018/NĐ-CP; về nội dung hỗ trợ cơ bản theo quy định tại khoản 1, điều 9 Nghị định 98/2018/NĐ-CP.

Đề nghị UBND Thành phố báo cáo làm rõ căn cứ đề xuất quy định mức hỗ trợ: (1) 50% chi phí giống và vật tư thiết yếu phát triển liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; (2) 100% chi phí bao bì, nhãn mác; (3) hỗ trợ chi phí chuyển giao khoa học công nghệ nhưng không quá 300 triệu đồng/ứng dụng; (4) hỗ trợ tư vấn, đánh giá, chứng nhận hoạt động sản xuất nông nghiệp theo quy trình thực hành tốt (đối với trường hợp thuê tổ chức tư vấn độc lập không quá 65 triệu đồng/cơ sở; hỗ trợ lấy mẫu, phân tích đánh giá vệ sinh ATTP, dụng cụ giám sát nhanh; 100% chi phí thuê tư vấn, xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý...) ⁷.

8. Chính sách hỗ trợ xây dựng hạ tầng

a. Hỗ trợ hạ tầng tại các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung:

Trên cơ sở rà soát Nghị quyết số 25/2013/NQ-HĐND, UBND Thành phố đề xuất nội dung hỗ trợ chi phí khoan giếng, đào giếng, kinh phí mua thùng chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật đối với cây trồng; hỗ trợ công trình xử lý chất thải trong chăn nuôi, hỗ trợ kinh phí mua thiết bị làm giàu ôxy vùng nuôi

trực tiếp cho đơn vị được giao nhiệm vụ; đối với hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu giống, cơ cấu cây trồng, thủy sản để sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ chuyển từ phương thức ngân sách Thành phố hỗ trợ thông qua hợp đồng cung ứng sang phương thức ngân sách cấp huyện hỗ trợ trực tiếp thông qua các hợp đồng cung ứng, ngân sách Thành phố hỗ trợ bổ sung có mục tiêu.

⁷ (Khoản 1 điều 9 Nghị định 98/2018/NĐ-CP chỉ quy định: hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 3 vụ hoặc 3 chu kỳ sản xuất; hỗ trợ 40% chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới).

trồng thủy sản. Ban cơ bản nhất trí đối tượng, phạm vi, nội dung, mức hỗ trợ. Tuy nhiên việc UBND Thành phố đề xuất điều chỉnh hỗ trợ 100% chi phí xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật chưa nêu rõ lý do đề xuất, Ban đề nghị làm rõ căn cứ đề xuất mức hỗ trợ này (nghị quyết số 25/2013 quy định mức hỗ trợ 100% năm đầu, 70% năm thứ 2).

b. Hỗ trợ xây dựng hạ tầng tại các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

Điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ quy định giữ nguyên theo Nghị quyết 03/2015/NQ-HĐND của HĐND Thành phố. Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí. Về nội dung phương thức thực hiện, Ban đề nghị thực hiện theo phương thức hỗ trợ sau đầu tư như Nghị quyết số 03/2015 (UBND Thành phố trình ngân sách Thành phố hỗ trợ trực tiếp cho cấp xã quản lý tổ chức thực hiện theo phương án đã được duyệt).

Ngoài 12 chính sách đề xuất trình HĐND Thành phố, Ban đề nghị UBND Thành phố rà soát, bổ sung trình HĐND Thành phố mức chi hỗ trợ thiệt hại do thiên tai đối với diện tích trồng lúa cao hơn so với mức Trung ương quy định (Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017) theo kết luận của Thường trực Thành ủy⁸; làm rõ lý do bãi bỏ 02 cơ chế, chính sách: về hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất; hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn theo Nghị quyết 03/2015/NQ-HĐND về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa triển khai trên thực tế; dự kiến kinh phí, nguồn và khả năng cân đối ngân sách để thực hiện các cơ chế, chính sách sau khi HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết; loại bỏ, thay thế các văn bản pháp lý viện dẫn trong nội dung chính sách đã hết hiệu lực⁹.

III. Về dự thảo nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định theo quy định tại báo cáo số 362/BC-STP ngày 20/11/2018, nội dung thống nhất với Tờ trình, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

Ban đề nghị bổ sung điều 2 dự thảo Nghị quyết giao UBND Thành phố:

⁸ Thông báo kết luận số 1532-TB/TU ngày 05/9/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn thành phố Hà Nội.

⁹ Tại khoản a, mục 4 của Tờ trình nêu Quyết định số 64/2008/QĐ-BNN ngày 23/5/2008 của Bộ Nông nghiệp và quản lý, sản xuất kinh doanh giống đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong điều kiện để được hưởng chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất giống cây trồng vật nuôi.

(1) Xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách đảm bảo tính khả thi, cân đối nguồn lực và thứ tự ưu tiên đầu tư, hỗ trợ. Lập dự toán ngân sách hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách của Thành phố để thực hiện chính sách.

(2) Tăng cường công tác tuyên truyền; thông báo công khai, rộng rãi nội dung chính sách hỗ trợ, hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện; thực hiện phương thức hỗ trợ gắn với cải cách thủ tục hành chính. Tổ chức kiểm tra, giám sát và kịp thời xử lý các vi phạm trong việc thực hiện chính sách.

Trên cơ sở giải trình, tiếp thu của UBND Thành phố và ý kiến phát biểu của đại biểu HĐND, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Văn phòng HĐND TP;
- Văn phòng UBND TP;
- Lưu: VT, KTNS.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Thanh Mai